

PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

VŨ THỊ TUYẾT*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố kỷ luật, kỷ cương và nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là sự thiếu đồng bộ, chưa thống nhất trong một số quy định pháp luật liên quan. Bài viết phân tích thực trạng quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng hiện nay, làm rõ những bất cập còn tồn tại, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm tham nhũng trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Hoàn thiện pháp luật; phòng, chống tham nhũng; biện pháp; phòng ngừa tội phạm.

Under the leadership of the Communist Party, Vietnam's efforts in combating corruption have achieved significant results, contributing to the reinforcement of discipline, order, and the effectiveness of Party-building and the political system. However, the practical implementation still faces many challenges, particularly the lack of consistency and synchronization among specific legal provisions. This article analyzes the current legal regulations on anti-corruption, clarifies existing shortcomings, and proposes solutions to enhance the effectiveness of corruption crime prevention within the context of building a socialist rule-of-law State.

Keywords: Legal improvement; corruption and combat; prevention; measures; crime; prevention.

NGÀY NHẬN: 10/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/5/2025

NGÀY DUYỆT: 10/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1205>

1. Đặt vấn đề

Tình hình, thực trạng tham nhũng nói chung, tội phạm về tham nhũng nói riêng còn diễn ra nghiêm trọng, phức tạp xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng vẫn còn có những hạn chế, bất cập, một số quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, đặc biệt đối chiếu với Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng đã

được phê chuẩn thì có một số quy định chưa bảo đảm sự tương thích.

Để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng, Đảng và Nhà nước đã xác định cần phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành các quy định của Đảng và

* ThS, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân

chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng hiện nay là một nhiệm vụ cấp thiết nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng, bảo đảm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng nói chung, tội phạm tham nhũng nói riêng.

2. Sự ra đời và phát triển của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Tham nhũng là một phạm trù lịch sử, xuất hiện ngay khi có sự phân chia giai cấp và sự hình thành Nhà nước và xuất hiện ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Tham nhũng là khuyết tật bẩm sinh của quyền lực nhà nước, đồng thời gây nguy hại cho sự phát triển của các quốc gia và là một trong các nguyên nhân gây ra nạn đói nghèo cho người dân. Chính vì vậy, việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng sẽ góp phần quan trọng vào thành công của công tác xây dựng Đảng và toàn hệ thống chính trị.

Ngay sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta (năm 1945) đặc biệt quan tâm đến vấn đề giữ gìn sự trong sạch của chính quyền non trẻ, đẩy lùi các hành vi tham nhũng và coi phòng, chống tham nhũng là công việc quan trọng của công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền nhà nước. Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt với nhiệm vụ giám sát tất cả công việc và nhân viên của các Ủy ban nhân dân (UBND) và các cơ quan của Chính phủ; ngày 27/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 223/SL về việc xử phạt tội đưa hối lộ cho công chức, tội công chức nhận hối lộ, biến thủ công quỹ hay của công dân. Đến nay, các quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng được quy định trong nhiều văn bản pháp luật, như: *Luật Phòng, chống tham nhũng*; *Bộ luật Hình sự*; *Bộ luật Tố tụng hình sự*; *Luật Thanh tra*; *Luật Khiếu nại*; *Luật Tổ*

cáo; *Luật Cán bộ, công chức*; *Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*;... các nghị quyết của Quốc hội, nghị định hướng dẫn thi hành của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành đã tạo ra hành lang pháp lý tương đối toàn diện về phòng, chống tham nhũng. Những quy định này đã thể hiện mức độ tuân thủ cao Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng của Việt Nam. Trong đó, *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018 - viết tắt là *Luật* năm 2018 (được ban hành lần đầu năm 2005 và sửa đổi, bổ sung năm 2007, năm 2012) là văn bản chủ đạo đã mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và người liên đới trách nhiệm nếu xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị... Cùng với đó, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, đã bổ sung quy định áp dụng đối với các hành vi tham nhũng ngoài nhà nước. Chính vì vậy, hoạt động phòng, chống tham nhũng và tội phạm tham nhũng được mở rộng hơn, áp dụng có chiều sâu trên nhiều lĩnh vực. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành tạo cơ sở pháp lý quan trọng, thúc đẩy công tác phòng, chống tham nhũng góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục những sơ hở, bất cập làm phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

3. Một số hạn chế của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Một là, chưa có sự thống nhất trong quy định về hành vi tham nhũng. Theo quy định của pháp luật hiện hành, hành vi tham nhũng, bao gồm: hành vi trong khu vực công và hành vi trong khu vực tư. *Luật* năm 2018 quy định hành vi tham nhũng, bao gồm 12 hành vi, trong đó có 7 hành vi thuộc nhóm tội phạm tham nhũng được hình sự hóa thành các quy định về tội phạm trong *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), gồm: tội tham ô tài sản (Điều 353); tội nhận hối lộ (Điều 354); tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản (Điều 355); tội lợi dụng

chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ (Điều 356); tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ (Điều 357); tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi (Điều 358); tội giả mạo trong công tác (Điều 359). Ngoài những hành vi nêu trên, *Luật* còn quy định 4 hành vi thuộc nhóm tội phạm khác theo quy định của *Bộ luật Hình sự* nhưng có thêm yếu tố vụ lợi là một yếu tố quan trọng của hành vi tham nhũng.

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa thực sự chặt chẽ, thống nhất trong quy định về các hành vi tham nhũng. Các tội danh quy định trong *Bộ luật Hình sự* về tội phạm tham nhũng còn chưa tương thích với *Luật năm 2018* nhất là với thực tế khách quan của tội phạm... Điều này có thể tạo ra kẽ hở trong quá trình áp dụng pháp luật, nảy sinh xu hướng sau khi phát hiện hành vi tham nhũng sẽ được áp dụng trường hợp theo nguyên tắc “có lợi cho bị can, bị cáo” để thay đổi tội danh từ các tội tham nhũng sang các tội kinh tế khác và nhằm giảm khung hình phạt; có trường hợp làm thay đổi tính chất của tội phạm, thay đổi bản chất của vụ án, không bảo đảm mục tiêu đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng.

Hai là, bất cập trong quy định về hoạt động giám định. Điều 206 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 quy định, khi giải quyết vụ án tham nhũng kinh tế việc trưng cầu giám định tư pháp cần thiết phải thực hiện theo Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VK-SNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13/12/2017 quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp khi giải quyết vụ án tham nhũng, trong những trường hợp cần xác định chất lượng, nguồn gốc của tài sản, hàng hóa, hàng giả, hàng thật, hàng cấm; truy nguyên về tài liệu, đồ vật, chữ ký, chữ viết, con dấu, dấu vết, dữ liệu điện tử; xác định tính chính xác của các dụng cụ cân đo, đồng đếm và các máy móc, thiết bị khác; xác định hành vi vi phạm trong đầu tư (như về đầu thầu, về thẩm định...); xác định hành vi vi phạm pháp

luật về thuế, kế toán, bảo hiểm, đất đai và các lĩnh vực khác mà xét thấy cần thiết phải thực hiện việc giám định. Tuy nhiên, *Bộ luật Tố tụng hình sự* quy định thời gian giám định dài; không quy định công tác giám định đối với từng tội danh cụ thể; không quy định thời gian cử giám định viên... Đây là những kẽ hở giúp cho một số đối tượng có thể “lách luật”, kéo dài thời gian giám định, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, dẫn đến thời hạn điều tra một số vụ án, thậm chí không xử lý được.

Ba là, bất cập trong quy định về các biện pháp phát hiện tham nhũng. Các biện pháp này được quy định trong *Luật năm 2018*, gồm: phát hiện tham nhũng thông qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 55 - 58); phát hiện tham nhũng thông qua giám sát (Điều 59); phát hiện tham nhũng thông qua thanh tra, kiểm toán (Điều 60 - 64); phát hiện tham nhũng thông qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng (Điều 65 - 69). Bên cạnh giám sát quyền lực nhà nước còn có giám sát xã hội cũng được pháp luật điều chỉnh, đó là giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân nhưng lại không được xem là biện pháp phát hiện tham nhũng. Trong khi đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thanh tra nhân dân là hai cơ quan có vai trò quan trọng trong việc giám sát xã hội và được quy định cụ thể trong *Hiến pháp* cũng như các văn bản quy phạm pháp luật. Việc *Luật năm 2018* không ghi nhận biện pháp phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban Thanh tra nhân dân sẽ là lỗ hổng pháp lý, cần phải được khắc phục, vì không bảo đảm tính thống nhất trong điều chỉnh pháp luật.

Bốn là, chưa đưa ra định nghĩa cụ thể về quà tặng. Tặng quà và nhận quà là một trong những truyền thống văn hóa lâu đời của người Việt. Đây là một hoạt động tích cực nhằm tạo ra những giá trị, thông điệp nhất định giữa người cho và người nhận. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, việc tặng

quà đã nảy sinh nhiều biến tướng, tạo cơ hội cho các cá nhân tổ chức thực hiện hành vi tham nhũng thông qua việc tặng quà. Vấn đề này đã được quy định rõ tại khoản 2 Điều 22 *Luật năm 2018*. Theo đó, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật năm 2018*, trong đó quy định rõ việc tặng quà và nhận quà tặng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn. Tại Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền cũng được quy định tại Điều 10.

Việc tặng quà hiện nay không đơn giản chỉ là việc cho - nhận hiện vật. Quà tặng không đơn thuần chỉ là tài sản mà còn có thể là các giá trị vật chất khác, như: đài thọ du học, du lịch, cây kiểng có giá trị... Pháp luật hiện hành đã có đầy đủ các chế tài để xử lý những trường hợp vi phạm quy định về nhận quà tặng, từ kỷ luật bằng hình thức khiển trách đến cách chức, buộc thôi việc, thậm chí có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nhận hối lộ. Tuy nhiên, trong *Luật năm 2018* và các văn bản liên quan, chưa có định nghĩa cụ thể như thế nào là quà tặng, điều này đã gây ra một số bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật.

Năm là, bất cập trong quy định về kiểm soát xung đột lợi ích. Kiểm soát xung đột lợi ích luôn được coi là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong công tác phòng ngừa tham nhũng. Việc quy định cụ thể về xung đột lợi ích trong các văn bản pháp luật đã thể chế hóa được quyết tâm chính trị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Mặc dù các văn bản đã đưa ra những hành vi cụ thể dẫn đến xung đột lợi ích (Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP), tuy nhiên, việc quy định nêu trên chủ yếu theo dạng liệt kê, chưa có sự khái quát về dấu hiệu pháp lý của hành vi dẫn đến xung đột lợi ích, vì vậy, có thể bỏ lọt các hành vi tham nhũng. Điển

hình như hiện nay, có nhiều ý kiến cho rằng, việc cấp tín dụng cho người thân, quy chế hoạt động của một số quỹ... cũng có biểu hiện của xung đột lợi ích nhưng chưa được đưa vào *Luật*. Điều này đã tạo ra những khó khăn nhất định trong quá trình xác định và xử lý xung đột lợi ích trong phòng, chống tham nhũng.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, thống nhất quy định về các hành vi tham nhũng. Để bảo đảm tính thống nhất trong quá trình áp dụng, đồng thời để tăng tính răn đe, có thể nghiên cứu vấn đề hình sự hóa các hành vi tham nhũng, trong đó có thể hoàn thiện theo hướng bổ sung quy định các hành vi tham nhũng vào cấu thành tội phạm của một số tội phạm cụ thể. Đồng thời, cần nghiên cứu hoàn thiện quy định của *Bộ luật Hình sự* về tội phạm chức vụ, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về giám định. Theo quy định của pháp luật hiện hành, thời hạn giám định tư pháp trong trường hợp trưng cầu giám định tư pháp được quy định cụ thể tại *Luật Giám định tư pháp* năm 2020 (Điều 26a) và *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015 (Điều 208). Để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tình hình thực tiễn, nên nghiên cứu, bổ sung quy định về thời hạn giám định đối với “trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp khi giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế” là một trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định (Điều 206 *Bộ luật Tố tụng hình sự* năm 2015), từ đó, việc áp dụng quy định về thời hạn giám định sẽ thuận lợi hơn, góp phần đẩy lùi các biểu hiện “lách luật” trong quá trình áp dụng.

Thứ ba, hoàn thiện quy định về phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân. Để hoàn thiện quy định về phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát

của Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân cần thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng đã ban hành phân công Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức, phối hợp thực hiện.

Luật năm 2018 cần sớm bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 59 như sau: “1. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân thông qua hoạt động giám sát nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thì đề nghị Cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân xử lý theo quy định của pháp luật”.

Thứ tư, cần hoàn thiện quy định về “quà tặng” trong *Luật năm 2018*. Cần đưa ra khái niệm quà tặng theo hướng: “Quà tặng là những giá trị vật chất hoặc phi vật chất mà người có chức vụ, quyền hạn nhận hoặc hứa sẽ nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình”. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật, việc xác định mức chi do các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định trực tiếp trong các văn bản về chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Chính phủ cần phải quy định cụ thể về khung, định mức quà tặng không được vượt quá bao nhiêu để quà tặng vừa mang ý nghĩa khuyến khích, động viên, vừa phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Thứ năm, bổ sung quy định về “xung đột lợi ích”. Để có cơ sở xác định dấu hiệu xung đột lợi ích trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, người có chức vụ quyền hạn, cơ quan chức

năng cần sớm có văn bản hướng dẫn, trong đó quy định cụ thể các dấu hiệu để xác định dấu hiệu tham nhũng. Các dấu hiệu này có thể bao gồm dấu hiệu về khách quan (các hành vi, hoạt động cụ thể), dấu hiệu về chủ quan (lỗi, động cơ, mục đích...), làm cơ sở chung cho việc xác định dấu hiệu xung đột lợi ích.

5. Kết luận

Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng nói chung, phòng ngừa tội phạm tham nhũng nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, Nhân dân đồng lòng ủng hộ và nhận được sự đánh giá cao của quốc tế. Với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh, xử lý các vụ án tham nhũng, thời gian qua các “đại án” tham nhũng đã được xử lý nghiêm minh, bước đầu tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân. Đây là một nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị được thực hiện với tổng thể các biện pháp, giải pháp, trong đó việc hoàn thiện quy định của pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần phát hiện sớm các biểu hiện tham nhũng; đồng thời, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chỉ đạo Trung ương (2022). *Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực*.
2. Chính phủ (2019). *Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng*.
3. Nguyễn Mạnh Cường (2019). *Pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi phạm tội*. H. NXB Lao động.
4. Quốc hội (2018). *Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018*.
5. “Điểm mặt” bất cập của Luật Phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi phạm tội. <https://plo.vn>, ngày 08/9/2016.
6. *Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay*. <https://tapchitoaan.vn>, ngày 29/4/2024.